

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH****ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2021/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 22 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về
đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản
gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Kon Tum****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;

Căn cứ Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về hướng dẫn một số nội dung về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất;

Theo đề nghị của Sở Tư pháp tại Tờ trình số 161/TTr-STP ngày 31 tháng 12 năm 2020 và Báo cáo số 22/BC-STP ngày 09 tháng 02 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Nội vụ, Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Kon Tum; Cục Trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Lê Ngọc Tuấn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Kon Tum

(Ban hành kèm theo Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND

ngày 22 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, trách nhiệm và nội dung phối hợp giữa các sở, ngành, đơn vị, tổ chức trong công tác quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ngành: Tư pháp, Tài Nguyên và Môi trường, Tài chính, Cục Thi hành án dân sự, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Kon Tum, Văn phòng Đăng ký đất đai và các chi nhánh trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường (*sau đây gọi chung là Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh*).

2. Các tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan đến việc đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Xác định cụ thể các nội dung phối hợp và trách nhiệm của các sở, ngành, đơn vị liên quan trên cơ sở quy định của pháp luật và yêu cầu của công tác quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất nhằm phát huy tinh thần trách nhiệm và sử dụng hiệu quả nguồn lực trong công tác quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

2. Việc phối hợp quản lý nhà nước thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các sở, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan; xác định vai trò, trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp.

3. Bảo đảm tính khách quan, kịp thời và hiệu quả trong quá trình phối hợp. Những vướng mắc phát sinh được giải quyết kịp thời theo quy định của pháp luật.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Nội dung công tác phối hợp quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh

1. Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

2. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

3. Rà soát, kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan có thẩm quyền của tỉnh ban hành về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

4. Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức, viên chức làm công tác đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và các đối tượng có liên quan; hướng dẫn, chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai, tổ chức hành nghề công chứng, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan thực hiện các quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

5. Xây dựng, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu; cung cấp, trao đổi thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

6. Kiểm tra định kỳ hàng năm hoặc đột xuất đối với Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh về thực hiện đăng ký, cung cấp thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

7. Cập nhật, công bố thông tin về tài sản thế chấp sau khi thực hiện đăng ký thay đổi nội dung thế chấp đã đăng ký, sửa chữa sai sót, xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất liên quan đến việc thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, dự án đầu tư xây dựng công trình xây dựng không phải là nhà ở.

8. Thông báo về việc kê biên tài sản thi hành án, giải tỏa tài sản kê biên thi hành án.

9. Tổ chức giao ban, sơ kết, tổng kết về công tác phối hợp quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

10. Rà soát, thống kê, báo cáo định kỳ, đột xuất về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

11. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

12. Các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan cấp trên.

Điều 5. Cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất

1. Sở Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan xây dựng dự thảo, trình Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, tổ chức liên quan rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do tỉnh ban hành về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tổ chức họp giao ban với sự tham gia của đại diện Văn phòng đăng ký đất đai, các tổ chức tín dụng, các tổ chức hành nghề công chứng nhằm giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện các quy định pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Kon Tum kiểm tra định kỳ về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 8 Quy chế này.

e) Chủ trì tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao năng lực cho công chức, viên chức thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, công chứng viên, người giúp việc cho công chứng viên; đại diện các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh.

g) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai, các tổ chức hành nghề công chứng, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

h) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp, thống kê kết quả, tình hình tổ chức, hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất báo cáo Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

i) Phối hợp với Bộ Tư pháp xây dựng, vận hành và quản lý Hệ thống dữ liệu quốc gia về biện pháp bảo đảm.

k) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, tích hợp thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất vào cơ sở dữ liệu về đăng ký biện

pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất. Đảm bảo mọi thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký được lưu giữ trong sổ đăng ký cơ sở dữ liệu và cơ sở dữ liệu về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

l) Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của các cơ quan cấp trên.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì cập nhật, công bố thông tin về tài sản thế chấp sau khi thực hiện đăng ký thay đổi nội dung thế chấp đã đăng ký, sửa chữa sai sót, xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất liên quan đến việc thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, dự án đầu tư xây dựng công trình xây dựng không phải là nhà ở theo quy định tại Điều 64 Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm.

b) Tổ chức phổ biến, quán triệt các quy định pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trong cơ quan, đơn vị mình.

c) Thực hiện quản lý về chuyên môn nghiệp vụ đối với Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh và chịu trách nhiệm về kết quả tổ chức, hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất. Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh thực hiện việc báo cáo thống kê, cung cấp, trao đổi thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo quy định.

d) Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo sự chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền.

đ) Cử công chức, viên chức tham gia phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra định kỳ về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh khi có yêu cầu.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của cơ quan cấp trên hoặc khi có yêu cầu của cơ quan chủ trì.

3. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Kon Tum

a) Chỉ đạo việc tổ chức phổ biến, quán triệt các quy định pháp luật liên quan về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trong cơ quan, đơn vị và các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh.

b) Cử công chức tham gia phối hợp với cơ quan liên quan kiểm tra định kỳ về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh khi có yêu cầu.

c) Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh khi thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất áp dụng

đúng Biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của cơ quan cấp trên hoặc khi có yêu cầu của cơ quan chủ trì.

4. Cục Thi hành án dân sự tỉnh

a) Phổ biến, quán triệt các quy định pháp luật liên quan về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trong cơ quan, đơn vị và các Chi cục thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh.

b) Chỉ đạo Chi cục thi hành án dân sự các huyện, thành phố có trách nhiệm gửi thông báo về việc kê biên tài sản thi hành án, giải tỏa kê biên tài sản thi hành án theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

c) Thực hiện trao đổi thông tin liên quan về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo quy định.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của cơ quan cấp trên hoặc khi có yêu cầu của cơ quan chủ trì.

5. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí đảm bảo việc triển khai thực hiện nhiệm vụ phối hợp quản lý Nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định về mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng nguồn thu phí đăng ký, phí cung cấp thông tin về thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

c) Hướng dẫn việc thực hiện chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh.

d) Cử công chức tham gia Đoàn kiểm tra hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất khi có yêu cầu.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của cơ quan cấp trên hoặc khi có yêu cầu của cơ quan chủ trì.

Điều 6. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

1. Cơ quan chủ trì có trách nhiệm

a) Chủ động tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công chủ trì. Triển khai áp dụng các phương thức phối hợp phù hợp với nội dung chủ

trì, trên cơ sở đó yêu cầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm phối hợp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

b) Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các sở, ngành, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm phối hợp thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến nội dung do mình chủ trì. Giải quyết theo thẩm quyền và kiến nghị giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các nội dung chủ trì.

c) Yêu cầu các cơ quan có trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin, báo cáo đầy đủ, kịp thời các nội dung liên quan đến nhiệm vụ được phân công chủ trì.

d) Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ, đề xuất, kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh thông qua cơ quan đầu mối là Sở Tư pháp.

2. Cơ quan phối hợp có trách nhiệm

a) Nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phối hợp với cơ quan chủ trì.

b) Nghiêm túc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định tại Điều 7 Quy chế này.

c) Tham dự đầy đủ các phiên họp do cơ quan chủ trì triệu tập và chuẩn bị tài liệu, ý kiến cho phiên họp theo yêu cầu.

d) Cử cán bộ tham gia Đoàn kiểm tra hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.

đ) Tham gia xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với các nội dung có liên quan đến trách nhiệm của đơn vị mình.

Điều 7. Chế độ báo cáo

1. Báo cáo định kỳ

a) Định kỳ 6 tháng và năm, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh thực hiện việc báo cáo thống kê về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất gửi Sở Tư pháp.

b) Sở Tư pháp thực hiện báo cáo thống kê tổng hợp hàng năm hoặc báo cáo chuyên đề về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh gửi Bộ Tư pháp theo quy định.

Việc báo cáo thống kê được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của Ngành Tư pháp.

2. Báo cáo đột xuất: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh có trách nhiệm báo cáo đột xuất về kết quả đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo yêu cầu của Sở Tư pháp và các cơ quan cấp trên.

Điều 8. Kiểm tra hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh

Hàng năm hoặc đột xuất, Sở Tư pháp phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện kiểm tra hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Văn phòng Đăng ký đất đai trên địa bàn tỉnh. Hoạt động kiểm tra tập trung vào các nội dung chủ yếu như sau:

1. Việc từ chối đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

2. Hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo quy định tại các Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15 Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

3. Hoạt động đăng ký thay đổi nội dung thế chấp đã đăng ký theo quy định quy định tại Điều 16 Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

4. Việc ghi nội dung thế chấp trong trường hợp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai đã hình thành và được chứng nhận quyền sở hữu quy định tại Điều 17 Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

5. Việc xóa đăng ký thế chấp theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

6. Việc lưu hồ sơ đăng ký theo quy định tại Điều 20 Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

7. Công tác thu phí đăng ký, phí cung cấp thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất bao gồm:

a) Mức thu phí đăng ký, phí cung cấp thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

b) Các trường hợp miễn giảm phí đăng ký, phí cung cấp thông tin đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

8. Việc lập và sử dụng các loại sổ, biểu mẫu về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo quy định.

9. Việc sắp xếp, bố trí số lượng, trình độ, năng lực cán bộ thực hiện đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công việc của Văn phòng Đăng ký đất đai, việc niêm yết công khai các thủ tục, hồ sơ, quy trình đăng ký chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại nơi tiếp nhận hồ sơ.

10. Đánh giá sự phù hợp và không phù hợp giữa quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất với thực tiễn áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai; những khó khăn, vướng mắc (nếu có).

Điều 9. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Kon Tum, Cục Thi hành án dân sự và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và pháp luật về khiếu nại, tố cáo; phối hợp chặt chẽ và cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ trong quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo khi có yêu cầu.

Điều 10. Chế độ giao ban và sơ kết, tổng kết

1. Căn cứ tình hình thực tế tổ chức giao ban về công tác phối hợp quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 Quy chế này.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức sơ kết và tổng kết về kết quả triển khai hoạt động quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

2. Các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp triển khai thực hiện Quy chế này.

Điều 12. Kinh phí thực hiện

Hàng năm, các sở: Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính và các tổ chức, đơn vị liên quan có trách nhiệm lập dự trù kinh phí dành cho công tác quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Quy chế này gửi Sở Tài chính tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định.

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Những nội dung quản lý Nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo các quy định hiện hành.

2. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu trong văn bản này bị thay đổi hoặc sửa đổi, bổ sung thì thực hiện các nội dung tương ứng theo các văn bản đó.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh đề nghị các sở, ngành, đơn vị gửi ý kiến về Sở Tư pháp để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét và giải quyết theo thẩm quyền./.